

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ XÂY DỰNG

Số 18/SXD-KT

Hướng dẫn điều chỉnh dự toán
chi phí chi phí xây dựng công trình theo
Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày
04/12/2012 của Chính Phủ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 7 tháng 8 năm 2013

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành trong tỉnh Đắk Nông;
- UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa;
- Các chủ đầu tư.

Thực hiện Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 01/03/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04/12/2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng, đối với người lao động làm việc ở công ty doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trang trại, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động. Sở Xây dựng Đắk Nông hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

I- Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình (bảng phụ lục số 1)

Đối với những dự toán xây dựng công trình được lập theo tiết 2.1.1, 2.1.2 thuộc điểm 2 mục II tại hướng dẫn số 434/SXD-KT ngày 12/7/2010 của Sở Xây dựng Đắk Nông V/v hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã phê duyệt:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công: Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng công trình đã lập theo Công văn số 848/SXD-KT ngày 18/10/2011 của Sở xây dựng Đắk Nông được nhân với hệ số điều chỉnh K^{dnc} là: **1,179**.

2. Điều chỉnh chi phí máy thi công: Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng công trình đã lập theo Công văn số 848/SXD-KT ngày 18/10/2011 của Sở xây dựng Đắk Nông được nhân với hệ số điều chỉnh K^{dmtc} là: **1,065**.

3. Một số khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng công trình: các khoản mục chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và một số khoản chi phí khác tính bằng tỷ lệ % theo quy định.

II- Điều chỉnh dự toán trong đơn giá khảo sát xây dựng:

Chi phí khảo sát xây dựng :

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng lập theo Văn bản số 1034/SXD-KT ngày 09/12/2011 thì " Cột nhân công " và " Cột máy thi công " trong đơn giá khảo sát xây dựng được tiếp tục nhân với hệ số điều chỉnh K^{dnc} là **1,179** và K^{dmtc} là **1,072** và xác định như sau:

$$\text{Cột đơn giá} = [\text{Cột VL} + \text{Cột NC} \times 1,7 \times 1,179 \times (1 + 1/H \times F) + \text{Cột MTC} \times 1,072] \times 1,06$$

Trong đó: + F: Hệ số phụ cấp khu vực theo quy định hiện hành,

+ H: Hệ số để tính toán khoản phụ cấp khu vực: H= 3,5436

Hệ số điều chỉnh **Kđcncks, Kđcmteks** áp dụng cho những công trình mà chi phí nhân công và chi phí máy móc thiết bị thi công lập theo Công văn số 848/SXD-KT ngày 18/10/2011 của Sở xây dựng Đắk Nông.

III- Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

- Những công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán nhưng chưa hoặc đang tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu hoặc đã hoàn tất kết quả đấu thầu nhưng chưa ký hợp đồng thi công thì được điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo các nội dung kèm theo hướng dẫn này.

- Những công trình đã ký hợp đồng thi công thì việc điều chỉnh thực hiện theo nội dung trong hợp đồng đã ký kết.

2. Phạm vi áp dụng:

- Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình thực hiện từ ngày 01/01/2013.

- Chủ đầu tư sử dụng chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá để điều chỉnh cơ cấu chi phí trong dự toán xây dựng công trình và báo người quyết định đầu tư theo quy định.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm điều chỉnh dự toán công trình xây dựng, tự tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Đối với những dự án đầu tư xây dựng công trình đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thì chủ đầu tư yêu cầu đơn vị tư vấn tính toán lại tổng mức đầu tư cho phù hợp với chế độ tiền lương tối thiểu hiện hành trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Những công trình xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình đang tổ chức thực hiện lập dự toán thì dự toán chi phí xây dựng các công trình và các khoản mục chi phí khác được xác định theo các nội dung tại hướng dẫn số 434/SXD-KT ngày 12/7/2010 của Sở Xây dựng Đắk Nông V/v hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong đó đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình áp dụng tại Công văn số 848/SXD-KT ngày 18/10/2011 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng Đắk Nông để thống nhất giải quyết.

Điện thoại : 0501.2216842./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Tỉnh Ủy (b/c);
- HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Lưu VT-KT.



Nguyễn Thiên Thanh

Phụ lục I TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

(Kèm theo hướng dẫn số 122/SXD-KT ngày 07/4/2013 của Sở Xây dựng Đắk Nông)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu theo dự toán đã lập	Theo dự toán	VL
2	Chi phí nhân công	$NC = nc_1 + nc_2 + nc_3$	NC
2.1	Chi phí nhân công theo dự toán đã lập	(Theo dự toán) x 1,179	nc_1
2.2	Các khoản phụ cấp tính theo lương tối thiểu theo quy định	$(nc_1 \times f_1) : H_1$	nc_2
2.2	Các khoản phụ cấp tính theo lương cơ bản theo quy định	$(nc_1 \times f_2) : H_2$	nc_3
3	Chi phí máy thi công	$M = m_1 + m_2 + m_3 + m_4$	M
3.1	Chi phí máy theo dự toán đã lập	(Theo dự toán) x 1,065	m_1
3.2	Các khoản phụ cấp tiền lương thợ lái máy tính theo lương tối thiểu	$(f_1 \times T_{lm} \times 1,179) / H_1$ (T_{lm} : theo dự toán đã lập)	m_2
3.3	Các khoản phụ cấp tiền lương thợ lái máy tính theo lương cơ bản	$(f_2 \times T_{lm} \times 1,179) / H_2$ (T_{lm} : theo dự toán đã lập)	m_3
3.4	Bù nhiên liệu trong giá ca máy	(nếu có)	m_4
4	Chi phí trực tiếp khác	$(VL+NC+M) \times \text{tỷ lệ}$	TT
	Chi phí trực tiếp	VL+NC+M+TT	T
II	CHI PHÍ CHUNG	T x tỷ lệ	C
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T+C) \times \text{tỷ lệ}$	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	(T+C+TL)	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T^{GTGT-XD}$	GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT	G^{XD}
V	CHI PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TAM TÀI HIỆN TRƯỞNG ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG	$G \times \text{tỷ lệ} \times (1 + T^{GTGT-XD})$	G_{XDNT}
	TỔNG CỘNG	G^{XD} + G_{XDNT}	G_{XD}
VI	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Theo tỷ lệ quy định	
VII	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Theo tỷ lệ quy định	
VIII	CHI PHÍ KHÁC	Theo tỷ lệ quy định	

Chú thích:

- f_1 : Hệ số phụ cấp khu vực.

- f_2 : Tổng các hệ số phụ cấp được quy định tính theo lương cơ bản (nếu có).

- H_1 : Phụ cấp tính theo lương tối thiểu :
 - + Đối với bảng lương A1 Ngành xây dựng: Nhóm I là: 3,1318; Nhóm II là: 3,3116; Nhóm III là: 3,6306.
 - + Đối với bảng lương A2 Ngành nông nghiệp, thủy lợi: Nhóm I là: 3,2246; Nhóm II là: 3,4856; Nhóm III là: 3,6596.
 - + Đối với bảng lương A2 Ngành lâm nghiệp: Nhóm I là: 3,4856; Nhóm II là: 3,6596; Nhóm III là: 4,0018.
- H_2 : Phụ cấp tính theo lương cơ bản:
 - + Đối với bảng lương A1 Ngành xây dựng: Nhóm I là: 1,3299; Nhóm II là: 1,3193; Nhóm III là: 1,3036.
 - + Đối với bảng lương A2 Ngành nông nghiệp, thủy lợi: Nhóm I là: 1,3247; Nhóm II là: 1,3014; Nhóm III là: 1,3023.
 - + Đối với bảng lương A2 Ngành lâm nghiệp: Nhóm I là: 1,3104; Nhóm II là: 1,3023; Nhóm III là: 1,2888.
- T_{lm} : Tiền lương thợ lái máy.